

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/HTX Tây Bắc/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: Hợp tác xã Tây Bắc
- Địa chỉ: Tiểu khu Huổi Hẹ, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La.
- Điện thoại: 0973 937 468 Mã số doanh nghiệp: 5500543081
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của Hợp tác xã Tây Bắc, số cấp 13/2024/NNPTNT-YC, ngày cấp 11/11/2024, nơi cấp Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Yên Châu.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Tỏi đen Tinh Hoa.**
2. Thành phần: Tỏi cô đơn lên men tự nhiên 100%
3. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
4. Khối lượng tịnh và chất liệu bao bì:
 - Khối lượng tịnh: 200g/lọ/hộp, 500g/lọ/hộp, hộp quà tặng.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp thiếc đầy nắp kín, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Hợp tác xã Tây Bắc
 - Địa chỉ: Tiểu khu Huổi Hẹ, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hợp tác xã Tây Bắc sản xuất, kinh doanh thực phẩm Tỏi đen Tinh Hoa đạt yêu cầu theo: QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm và một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1	<i>E. coli</i>	mg/kg	< 10
2	<i>Salmonella</i>	mg/kg	KPH

Các chỉ tiêu kim loại nặng:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1	Arsen	mg/kg	$\leq 1,0$
2	Chì	mg/kg	$\leq 2,0$

Các chỉ tiêu dư lượng thuốc BVTV:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1	Acetamiprid	mg/kg	$\leq 0,02$
2	Cyantraniliprole	mg/kg	$\leq 0,05$
3	Pyraclostrobin	mg/kg	$\leq 0,15$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Yên Châu, ngày 01 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

Giám đốc



Nguyễn Thị Yến Linh

MẪU NHÃN DỰ KIẾN
(Kèm theo bản công bố số: 04/HTX Tây Bắc/2025)

- Tên sản phẩm hàng hoá: Tỏi đen Tinh Hoa.
- Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa: Hợp tác xã Tây Bắc.
- Địa chỉ cơ sở sản xuất: Tiểu khu Huổi Hẹ, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La.
- Điện thoại: 0973 937 468.
- Định lượng: 200g/lọ/hộp, 500g/lọ/hộp
- Ngày sản xuất, hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Thành phần: Tỏi cô đơn lên men tự nhiên 100%.
- Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng khi bao bì rách, hỏng, hết hạn sử dụng, có nấm mốc, mùi vị lạ.
- Hướng dẫn sử dụng, bảo quản: Sử dụng trực tiếp, để nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, sản phẩm khi sử dụng không hết có thể đậy kín cho vào ngăn mát tủ lạnh.

Yên Châu, ngày 01 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

Giám đốc



Nguyễn Thị Yên Linh



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.08

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : HỢP TÁC XÃ TÂY BẮC
Address (Địa chỉ) : Tiểu khu Huổi Hẹ, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN141810005
Information provided by applicant : TÔI ĐEN TINH HOA
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong hộp kín còn nguyên vẹn, không niêm phong, mẫu bảo quản ở nhiệt độ thường
Seal No (Số niêm) : Không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 10/06/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 10/06/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 30/06/2025
Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : 15/07/2025

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK

Authorized Technical Representative Quyền số SCT/BS On behalf of NATEK
Phụ trách kỹ thuật Ngày tháng năm 2025 Đại diện NATEK

UBND XÃ YÊN CHÂU
CHỦ TỊCH
ĐỖ THỊ NGỌC ANH
HOÀNG VĂN HUYNH

NATEK JSC

- Ha Noi Office: Km 11, National highway 21, Thach That district, Ha Noi city.
- Can Tho Office: Street 12, KDC Company 8, Hung Thanh ward, Cai Rang district, Can Tho city.
- Ho Chi Minh Office: SAIGON MIA building, KDC Trung Son, Binh Chanh district, HCM city.

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.08

Code/ Mã mẫu: KN141810005/1				
Sample name/ Tên mẫu: TỎI ĐEN				
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		TỎI ĐEN TINH HOA		
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Polyphenol (tổng số) ^(*)	TCVN 9745-1:2013 (ISO 14502-1:2005)	%	/	0.396
Lipid/chất béo	NTL-HH1135 (Ref: AOAC 963.15)	g/100g	/	0.161
Chất Đạm/Protein	NTL-HH1132 (Ref: AOAC 991.20)	g/100g	/	7.16
Carbohydrate	NTL-HH 280 Ref.FAO food energy 02:2003	g/100g	/	66.5
Độ ẩm	NTL-HH1134 (Ref: AOAC 931.04)	%	/	24.1
Cảm quan (Vị)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ.
Cảm quan (Mùi)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Thơm, đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ.
Cảm quan (Màu)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Vỏ màu nâu sẫm, ruột màu đen.
Cảm quan (Trạng thái)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Sản phẩm đã qua chế biến, nguyên củ, không dập nát, mốc hỏng.
S-Allyl-L-cysteine ^(*)	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo: TCVN 8764:2012)	mg/kg	/	956
Định lượng nấm men, mốc. ⁽¹⁾	ISO 21527-2:2008	CFU/g	/	<10
Định lượng E.Coli dương tính β -glucuronidaza ⁽¹⁾	ISO 16649-2:2001	CFU/g	/	<10
Phát hiện Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD50=3 CFU/25g	ND
Asen (As) ⁽¹⁾	AOAC 986.15	mg/kg	0.010	0.02<LOQ (0.030)
Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.010	0.023<LOQ (0.050)
Cyantraniliprole ^(*)	CASE.CT.0069 (2017)	mg/kg	0.003	ND
Pyraclostrobin ^(*)	CASE.CT.0069 (2017)	mg/kg	0.003	ND
Acetamiprid	AOAC 2007.01 EN 15662:2018	mg/kg	0.002	ND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CHỨNG NHẬN / CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment: **HỢP TÁC XÃ TÂY BẮC**

Mã số/ Approval number: 5500543081

Địa chỉ/Address: Bản Huồi Hẹ, Xã Viêng Lán, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

Điện thoại/ Tel: 0973.937.468

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

1. Chế biến tỏi đen, tinh dầu tỏi đen, tỏi đen ngâm mật ong, chế biến chè, trà lá sen trà dây, kim ngân hoa, hoa la hán, cỏ ngọt, mật ong, long nhãn.
2. Chế biến trà hoa đu đủ đực, lá quả đu đủ, bột chuối xanh, bột sâm tố nữ, hoa cúc, cây gai leo, bí đao, măng sấy khô; trà quả bí đao, me sấy dẻo, hạt mắc ca; cà gai leo, rau má, tía tô, bông mã đề, trinh nữ hoàng cung, khổ qua, dây thia canh, nấm linh chi, an xoa hồng chi, xạ đen sấy khô.
3. Chế biến quả xoài, quả chuối, quả mận, quả đu đủ, quả me, quả dâu tây, quả lê, quả chanh leo, quả thanh long sấy; Chế biến thịt trâu, bò, lợn, cá, dê sấy.
4. Sản xuất rượu nếp, rượu tỏi đen, rượu chuối, rượu sơn tra; chẳm chéo (*chế biến muối phối trộn thành phân khác*).

Số cấp/ Number: 13/2024/NNPTNT-YC

Có hiệu lực đến ngày 11 tháng 11 năm 2027

Valid until (date/month/year): 11/11/2027

Số:.....*535*..... Quyển Số:.....*2*.....

Yên Châu, ngày 11 tháng 11 năm 2024

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

13 -11- 2024

UBND THỊ TRẤN YÊN CHÂU
CHỦ TỊCH



Vũ Hải Yến

Phạm Đức Sinh